

Bản án số: **49/2019/HC-PT**

Ngày: 25-4-2019

V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự;

Ông Nguyễn Văn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 13/2018/TLPT-HC ngày 13/12/2018 về việc “*Khiếu nại Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2018/HC-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 218/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Trường tiểu học N; địa chỉ: Tổ 10, khối 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương H – Theo Giấy uỷ quyền ngày 25/5/2018. Có mặt.

- Người bị kiện: UBND huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Tấn H1, chức vụ: Phó chủ tịch huyện C, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Đông A; địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Ông Trần Thái H2; địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
Vắng mặt.

Nông trường cà phê E1 (nay là Công ty TNHH MTV cà phê E1); địa chỉ: Thôn 4, xã E2, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Quốc H3 – Nhân viên Phòng nông nghiệp. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Người bị kiện Trường tiểu học N trình bày:

Trường tiểu học N được thành lập từ năm 1977 và được Nông trường Cà phê E1 trước đây bố trí 01 lô đất với diện tích khoảng 1,4ha. Năm 1992 ông Nguyễn Thái H2 là bảo vệ nhà trường có đơn xin đất để làm nhà (cạnh khuôn viên nhà trường hiện nay) và được Giám đốc nông trường Cà phê E1 đồng ý cho 100 m² đất, sau đó ông H2 dựng nhà để ở và tiếp tục làm bảo vệ cho trường. Hiện trạng khu đất là ngoài khuôn viên nhà trường, bên cạnh nhà ông H2 có 01 con đường từ ngoài đường liên xã vào khu nội trú giáo viên của trường thông qua khu sản xuất của người dân địa phương xã E2. Năm 2002 Trường tiểu học N làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 01 ha, còn lại khu nội trú giáo viên, ao cá và đường đi lại thì chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2004 ông Trần Thái H2 bán nhà cho ông Phạm Đông A, ông A đã xây rào lấn chiếm lối đi và đất chưa đăng ký bổ sung của nhà trường.

Căn cứ vào Báo cáo thanh tra số 117/BC-T-Tr ngày 9/12/2014 của Thanh tra huyện C và Công văn số 171/ PC 45 ngày 09/12/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định ông Nguyễn Thái H2 tẩy sửa từ số 20 thành số 120 và từ số 100 sửa thành 1000. Như vậy hành vi gian dối để sang nhượng đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Đông A đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Trường tiểu học N. Từ những căn cứ nêu trên cho nên ông Nguyễn Đức B, Hiệu trưởng Trường tiểu học N yêu cầu TAND tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết buộc UBND huyện C hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 do UBND huyện K (nay UBND huyện C) cấp ngày 02/4/2007.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện ông Võ Tấn H1 trình bày:

Trường tiểu học N được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 096643 ngày 26/4/2002 đối với thửa đất số 3175, tờ bản đồ số 12, xã E, diện tích 9.672 m² để sử dụng vào mục đích xây dựng trường học. Trong quá trình quản lý, UBND huyện phát hiện trích lục bản đồ địa chính được cấp kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Trường tiểu học N có một số sai sót so với hiện trạng sử dụng đất nên ngày 17/4/2015, UBND huyện có Báo cáo số 71/ BC-UBND về việc đề nghị thẩm tra, xác minh và kết luận việc sử dụng đất để báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Ngày 30/6/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND huyện C, UBND xã E và Trường tiểu học N, kiểm tra thực tế việc quản lý, sử dụng đất của Trường tiểu học N.

Ngày 14/8/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 390/BC STNMT về kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất sau khi cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất đối với Trường tiểu học N và Trường Mẫu giáo măng non, xã E, huyện C. Theo đó, có nội dung: “Việc sử dụng đất của Trường tiểu học N trên diện tích 9.672 m² đất là phù hợp với vị trí, kích thước các cạnh của thửa đất đã được Công ty cà phê H4 thuộc Tổng công ty cà phê Việt Nam thỏa thuận trước đây. Tuy nhiên, so với sơ đồ thửa đất đính kèm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 096643 cấp cho Trường tiểu học N về kích thước và hình thể vị trí thửa đất không đúng với diện tích, kích thước các cạnh của thửa đất đã được Công ty cà phê H4 bàn giao, nguyên nhân là chưa chỉnh lý biến động...”. Việc Nông trường cà phê E1 cấp đất cho Trường tiểu học N với diện tích 1,4 ha là yếu tố lịch sử, Nông trường cà phê E1 không có thẩm quyền cấp đất cho Trường tiểu học N. Sau này UBND tỉnh Đắk Lắk cấp 9.672 m² cho Trường tiểu học N nhưng trên thực tế Nhà trường quản lý nhiều hơn phần diện tích mà UBND tỉnh cấp, phần diện tích dư ra trường đang quản lý sẽ được xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền cấp thêm trong thời gian tới (nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực phục vụ cho công tác dạy và học).

Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ Phạm Đông A:

Ngày 29/12/2006, UBND huyện K ban hành Quyết định số 2664/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.089 hộ (trong đó có hộ ông Phạm Đông A).

Ngày 02/4/2007, UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 cho hộ ông Phạm Đông A đối với thửa đất số 3176, tờ bản đồ số 12, xã Eá Bhook, diện tích 800 m².

Ngày 15/4/2015, Thanh tra huyện C có Báo cáo số 38/BC-T.Tr về kết quả thẩm tra, xác minh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện K cấp cho hộ ông Phạm Đông A. Theo đó, Thanh tra huyện đã kết luận, việc UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 ngày 02/4/2007 cho ông Phạm Đông A đối với thửa đất số 3176, tờ bản đồ số 12, diện tích 800 m², mục đích sử dụng đất ở nông thôn là không đúng theo quy định pháp luật, bởi vì:

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Đông A chưa đảm bảo theo quy định cụ thể: Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận giám định thì có sửa chữa nội dung tại “Đơn xin đất làm nhà” đề ngày 02/5/1992 của ông Trần Thái H2 (người sang nhượng cho ông Phạm Đông A); Việc xác nhận tại “Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đề ngày 20/11/2006 có một số sai sót và chưa đúng theo quy định, cụ thể: UBND xã E xác nhận “Nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất do công ty cấp năm 1982” là chưa đúng với thực tế (thực tế nguồn gốc thửa đất này ông Trần Thái H2 được Công ty cà phê E1 cấp năm 1992 và đến năm 2004 thì ông Trần Thái H2 sang nhượng lại cho ông Phạm Đông A); việc xác nhận của UBND xã E không ghi ngày, tháng, năm; không có chữ ký xác nhận của cán bộ thẩm tra hồ sơ thuộc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện K; không có ý kiến xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K.

Việc UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Đông A là không đúng vị trí và diện tích đất ông Phạm Đông A đang sử dụng. Ngày 02/6/2015 ông Phạm Đông A khiếu nại Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015; ngày 05/10/2015 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 3464/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại là không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Đông A.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện, ông Phạm Đông A khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; Ngày 28/11/2016 Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3539/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại ông Phạm Đông A (lần 2) là chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Đông A yêu cầu Chủ tịch UBND huyện C hủy bỏ Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015, chỉ đạo các cơ quan tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa hộ ông Phạm Đông A và các hộ giáp ranh.

Ngày 15/12/2016 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 2779/UBND-NN&MT về việc thực hiện Quyết định số 3539/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; ngày 26/12/2016 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 4284/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015.

Ngày 21/6/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 4999/UBND-TNMT thể hiện trường tiểu học N phản ánh việc ông Phạm Đông A lấn chiếm con đường đi vào khu tập thể giáo viên của Trường đã được Cảnh sát điều tra Công an huyện C kết luận chưa có cơ sở; Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận: Việc quản lý, sử dụng đất của Trường tiểu học N là đúng thực tế, phù hợp với diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND tỉnh cấp. Ngoài diện tích đã được cấp, hiện nay Trường tiểu học N còn đang quản lý, sử dụng một số diện tích gồm nhà tập thể giáo viên, ao cá và đất trống.

Việc Trường tiểu học N yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 do UBND huyện K cấp (nay là UBND huyện C) cho hộ ông Phạm Đông A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thái H2 trình bày:

Tôi là bảo vệ của Trường tiểu học N, vào thời gian nào tôi được Trường tiểu học N giao đất thì tôi không nhớ, khi giao đất tôi đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì. Đến năm 2004 tôi có sang nhượng đất cho hộ ông Phạm Đông A. Khi sang nhượng hai bên chỉ viết giấy tay với nhau, không có công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền, sau này thì được Ủy ban nhân dân huyện K (nay là ủy ban nhân dân huyện C) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 cấp cho hộ ông Phạm Đông A. Việc Trường tiểu học N yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 cấp cho hộ ông Phạm Đông A tôi không đồng ý bởi vì thửa đất này tôi sinh sống ổn định, không có tranh chấp với ai.

Tại Bản tự khai ngày 16/7/2018 người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Chính trình bày:

Vào năm 1995 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bản đồ giải thửa giao cho Nông trường quốc doanh quản lý và sử dụng theo địa giới của bản đồ giải thửa về các loại đất như đất nông nghiệp, đất ở, đất chuyên dùng gồm đất lúa và các loại đất khác. Nông trường cà phê giao cho Trường Tiểu học N thửa đất chuyên dùng với diện tích 12.160 m², tại tờ bản đồ giải thửa thuộc đội 10 để quản lý, sử dụng từ trước năm 1995. Việc Nông trường giao đất trước năm 1995, hiện nay không có hồ sơ lưu trữ vì vậy không xác định được Nông trường giao đất hay bị lấn chiếm. Đến tháng 9/2006 căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 11/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 854,14 ha đất của Công ty cà phê E1 giao cho Ủy ban nhân dân huyện K quản lý, bố trí sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật, trong đó có diện tích đất chuyên dùng Nhà trường đang sử dụng và diện tích đất ở của các hộ đang sử dụng.

Việc nhà Trường tiểu học N và các hộ dân xung quan được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Công ty cà phê E1 không biết. Các hộ dân chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho nhau, công ty cà phê E1 không có hồ sơ lưu trữ nên không thể nắm được.

Việc Trường tiểu học N yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 cấp cho hộ ông Phạm Đông A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2018/HC-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 79, khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 168, điểm b, khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Luật đất đai năm 1987; Điều 23 Luật đất đai năm 1993; Điều 50, Điều 52 Luật đất đai năm 2003; Điều 97, Điều 98, Điều 99, Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trường Tiểu học N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 do UBND huyện K cấp (nay là UBND huyện C) cho hộ ông Phạm Đông A ngày 02/4/2007.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Đến ngày 31 tháng 10 năm 2018 Trường tiểu học N kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Người đại diện theo pháp luật Trường tiểu học N – ông Trương H vẫn giữ nguyên yêu kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ý kiến của người khởi kiện Trường tiểu học N trình bày cho rằng: Về việc sử dụng đất của ông Phạm Đông A vẫn giữ như quan điểm đã trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nhà trường, huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 do UBND huyện K cấp (nay là UBND huyện C) cho hộ ông Phạm Đông A ngày 02/4/2007.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đông A:

Đối với diện tích đất hiện nay đang tranh chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 do UBND huyện K cấp (nay là UBND huyện C) ngày 02/4/2007 đã cấp cho hộ gia đình ông là do ông mua lại của ông Trần Thái Hoà là ngay tình. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Nhà trường yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 do UBND huyện K (nay là UBND huyện C) ngày 02/4/2007 cấp cho hộ gia đình ông.

Ý kiến của Công ty TNHH MTV cà phê E1: Việc giao đất cho Trường tiểu học N do thời gian đã quá lâu; hơn nữa Công ty không có lưu trữ các tài liệu có liên quan nên không có cơ sở để xác định. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo qui định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng về hành chính từ lúc thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Về nguồn gốc lô đất là do ông Phạm Đông A mua lại của ông Trần Thái Hoà là bảo vệ của Nhà trường, đã được UBND huyện K (nay là UBND huyện C) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 do ngày 02/4/2007 cho hộ gia đình ông A. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nhà trường là có cơ sở. Trường tiểu học N kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Trường tiểu học N, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét yêu cầu kháng cáo của Trường tiểu học N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 do Ủy ban nhân dân huyện K

cấp (nay là UBND huyện C) cấp cho hộ ông Phạm Đông A, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm vắng mặt Người bị kiện, không có lý do. Tuy nhiên, đây là phiên toà đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai; hơn nữa việc xét xử vắng mặt của Người bị kiện cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét về nguồn gốc sử dụng đất: Vào năm 1977 Trường Tiểu học N được Nông trường cà phê E1 giao 12.160 m² đất để phục vụ mục đích xây dựng trường học. Theo qui định tại khoản 3 Điều 13 Luật Đất đai năm 1987 thì Nông trường cà phê E1 không có thẩm quyền giao đất cho Trường Tiểu học N. Đến ngày 26/4/2002 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 096643, thửa đất số 3175, tờ bản đồ số 12 đối với diện tích 9.672 m² cho trường Tiểu học N để sử dụng vào mục đích xây dựng trường học là đúng theo quy định của pháp luật đất đai.

[3] Đối với diện tích đất của gia đình ông Phạm Đông A hiện nay đang sử dụng có nguồn gốc sang nhượng lại của gia đình ông Trần Thái H2. Việc sang nhượng thể hiện bằng giấy viết tay ngày 07/5/2004 có chữ ký hai bên và được Ban tự quản thôn 6 cũng như Ủy ban nhân dân xã E xác nhận ngày 10/5/2004 với diện tích là 816 m². Tại Báo cáo số 290/BC-KTXM-CSĐT, ngày 10/3/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C xác minh “*Qua tài liệu là sổ mục kê ruộng đất ngày 30/10/1993, tờ bản đồ số 12 trang 50 do công ty TNHH MTV cà phê E1 cung cấp thì diện tích đất của ông Phạm Đông A được công ty cấp là 800 m², ngoài ra công ty không còn tài liệu nào khác*”.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 11/9/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1704/QĐ-UBND về việc thu hồi 857,14 ha đất tại xã E và xã C1 của Công ty cà phê E1 giao cho Ủy ban nhân dân huyện K (Nay là Ủy ban nhân dân huyện C) quản lý, bố trí sử dụng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Trên cơ sở Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Đông A và các hộ khác khu vực lân cận, ngày 29/12/2006 Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định số 2664/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.089 hộ (trong đó có hộ ông Phạm Đông A) là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 52 Luật Đất đai năm 2003. Tại danh sách cấp đất cho 1.089 hộ hầu hết mỗi hộ được cấp đều có diện tích 800m², không có hộ nào được cấp 100m² như đại diện Trường tiểu học N trình bày. Theo kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C thì diện tích hiện nay hộ gia đình ông A đang sử dụng là 647,3 m², so với diện tích đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì còn thiếu 152,7 m². Nguyên nhân thiếu đất theo ông A là do các hộ dân lấn chiếm. Như vậy, thửa đất của Trường tiểu học N và thửa đất của ông Phạm Đông A đang quản lý sử dụng là hai thửa đất khác nhau, không chồng lấn lên nhau, đất

của Trường tiểu học N thừa còn đất của ông A thì thiếu nên không có căn cứ để xác định ông Phạm Đông A lấn chiếm đất.

[5] Đồng thời, những vấn đề nêu trên phù hợp với Báo cáo số 390/BC-STNMT ngày 14/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Trường Tiểu học N thể hiện: “....Việc quản lý sử dụng của Trường Tiểu học N trên diện tích đất 9.672 m² là phù hợp với vị trí, kích thước các cạnh của thửa đất đã được Công ty cà phê H4 thuộc Tổng công ty cà phê Việt Nam thỏa thuận trước đây. Ngoài diện tích 9.672 m² đất nêu trên, qua kiểm tra Trường tiểu học N còn đang quản lý, sử dụng một số diện tích, hiện trạng gồm: Nhà tập thể giáo viên, ao cá và đất trống...”

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Trường tiểu học N yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp (nay là UBND huyện C) cho hộ ông Phạm Đông A; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là phù hợp, cần giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của trường Tiểu học N không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng Điều 13 của Luật Đất đai năm 1987; Điều 23 của Luật Đất đai năm 1993; Điều 50, Điều 52 của Luật đất đai năm 2003; Điều 97, Điều 98, Điều 99 và Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của Trường Tiểu học N, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2018/HC-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Trường Tiểu học N về việc đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 917811 ngày 02/4/2007 của UBND huyện K (nay là UBND huyện C) cấp cho hộ ông Phạm Đông A.

3. Về án phí: Trường Tiểu học N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ và số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007383 ngày 13/6/2018 và Biên lai thu tiền số 0010742 ngày 13/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu trữ, hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông